

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
của Trường Đại học Tây Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 39/2001/QĐ-TTg ngày 23/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tây Bắc ban hành theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐTĐHTB ngày 11/11/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trường Đại học Tây Bắc ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-ĐHTB ngày 12/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHTB ngày 03/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc về việc thành lập Ban sửa đổi, bổ sung Quy chế Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ Kết luận cuộc họp ban Ban sửa đổi, bổ sung Quy chế Thi đua - Khen thưởng ngày 23/02/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trường Đại học Tây Bắc (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, công chức, viên chức, người lao động của Trường Đại học Tây Bắc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC (2b).



QUY CHẾ

Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Tây Bắc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 148/QĐ-ĐHTB ngày 28/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ, quy trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể Trường Đại học Tây Bắc; các đơn vị thuộc và trực thuộc; công chức, viên chức và người lao động của Trường đại học Tây Bắc. Cá nhân ngoài Trường có thành tích xuất sắc, có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển của Trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Thi đua* là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. *Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. *Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

4. *Bình xét* là làm rõ thành tích của cá nhân, tập thể về mọi mặt, có đối chiếu với các điều kiện, tiêu chuẩn theo từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm hoặc biểu quyết theo quy định.

5. *Danh hiệu thi đua cơ sở* là các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng bao gồm: “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

6. *Danh hiệu thi đua cấp Bộ* là các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”.

7. *Sáng kiến* là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác,

giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật có tính mới và đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không phải là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

8. *Khen thưởng theo chuyên đề* là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Hiệu trưởng Nhà trường phát động.

9. *Khen thưởng đột xuất* là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất (thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

10. *Khen thưởng đối ngoại* là khen thưởng cho cá nhân ngoài Trường có thành tích xuất sắc, có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển của Trường.

Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng

1. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- c) Xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký tham gia thi đua, thành tích thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng hình thức khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân;

b) Khen thưởng phải chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, lao động, sản xuất, học tập, công tác;

c) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung;

d) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

đ) Trong một năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến, khen thưởng theo niên hạn);

e) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

g) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ;

h) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, cấp phó của người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động; số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét danh hiệu thi đua trong các trường hợp sau:

- a) Không đăng ký thi đua;
- b) Lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng;
- c) Không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc chậm tiến độ học tập theo quy định đối với người được cử đi học;
- d) Bị xử phạt hành chính hoặc kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 5. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng

1. Việc bình xét thi đua, khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm học hoặc tổng kết các cuộc vận động, phong trào thi đua; việc bình xét khen thưởng đợt xuất được thực hiện ngay khi tập thể, cá nhân có thành tích đợt xuất xuất sắc hoặc khi phát hiện gương người tốt việc tốt. Cá nhân báo cáo đơn vị, trường đơn vị làm tờ trình gửi kèm minh chứng lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm căn cứ bình xét.

2. Tập thể, cá nhân không có báo cáo thành tích, đề tài, sáng kiến hoặc có nhưng chưa được nghiệm thu công nhận đề tài, sáng kiến và đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Trong bình xét thi đua, khen thưởng cần công khai, đánh giá, làm rõ thành tích đạt được làm căn cứ chủ yếu bỏ phiếu bình xét.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính Phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng phải đạt tỉ lệ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến.

5. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

6. Đối với cá nhân chuyên công tác: Cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu thi đua (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình, xét tặng danh hiệu thi đua do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

7. Thời gian được tính đề xét thi đua theo năm học từ ngày 01 tháng 8 năm trước đến ngày 31 tháng 7 năm sau.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 6. Hình thức, nội dung tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

a) Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác, mục tiêu, chỉ tiêu được giao hoặc đề ra trong Nhà trường;

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Nhằm thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất, cấp bách của Nhà trường, đơn vị theo từng giai đoạn với thời gian xác định. Cụ thể:

Đợt 1: Từ ngày 01/8 đến cuối tháng 12 hằng năm, là đợt thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc khánh 02/9, chào mừng Lễ khai giảng, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10), ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), ngày Quốc phòng toàn dân (22/12) và các ngày lễ kỷ niệm khác theo Kế hoạch thi đua năm học của Nhà trường.

Đợt 2: Từ ngày 01/01 đến 31/7 hằng năm, thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng (03/02), ngày Quốc tế phụ nữ (08/3), ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3), ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4), ngày Quốc tế Lao động (01/5) và các ngày lễ kỷ niệm khác theo Kế hoạch thi đua năm học của Nhà trường.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của Nhà trường và có tính khả thi;

b) Nội dung thi đua phải phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của đối tượng tham gia thi đua;

c) Triển khai các biện pháp tổ chức vận động đối tượng tham gia phong trào thi đua, chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 7. Đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Đầu năm học, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tổ chức cho cá nhân, tập thể (nếu có) đăng ký và ký kết giao ước thi đua. Các đơn vị tổng hợp, theo dõi và gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng Nhà trường chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trong toàn Trường; đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ tham mưu giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

3. Lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc chủ trì phát động phong trào thi đua tại đơn vị tổ chức tuyên truyền nhân rộng, phát huy tác dụng các điển hình tiên tiến trong hoạt động thực tiễn; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Nhà trường.

4. Các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cấp chính quyền để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, CBVC, HSSV tham gia phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp bộ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua cấp bộ, tỉnh; Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn và các danh hiệu thi đua liên quan tới an ninh, quốc phòng trao tặng cho tập thể, cá nhân Nhà trường được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng hàng năm cho công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng. Cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao

Tiêu chuẩn này được cụ thể như sau:

- Có kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong năm học đạt mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với giảng viên, giáo viên:

Hoàn thành đủ định mức giờ chuẩn trong năm học, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, chất lượng giảng dạy đảm bảo (đánh giá xếp loại giờ dạy của bộ môn hoặc khoa phải đạt từ khá trở lên).

- Đối với công chức, viên chức, người lao động không phải là giảng viên, giáo viên: Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, hoàn thành định mức và chất lượng công việc được giao đúng tiến độ thời gian; có tinh thần trách nhiệm, tương trợ đồng nghiệp; tích cực cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua; tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động phong trào, các hoạt động chuyên môn do Nhà trường, đơn vị quản lý tổ chức (trừ các trường hợp vắng có lý do chính đáng).

3. Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

5. Một số lưu ý khi xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Cá nhân đang thực hiện nhiệm vụ công tác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian đó được tính vào thời gian công tác tại Nhà trường, đơn vị để được xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Cá nhân chuyển công tác từ nơi khác đến làm việc tại Trường hoặc cá nhân được điều chuyển từ đơn vị này đến đơn vị khác trong Trường, cá nhân đó thuộc đơn vị quản lý nào thì đơn vị đó bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái);

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

2. Có kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong năm học đạt mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Có sáng kiến được ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận hoặc chủ trì, tham gia làm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, tỉnh hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đã được nghiệm thu và xếp loại đạt (trường hợp đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong nhiều năm phải có biên bản nghiệm thu tiến độ theo năm).

4. Đối với cá nhân là trưởng đơn vị, phó trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, ngoài các tiêu chuẩn trên, đơn vị do cá nhân đó quản lý phải đạt danh

hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”. Đối với giảng viên, giáo viên có tiết giảng dạy xếp loại giỏi theo đánh giá của bộ môn.

Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, nếu có số dư trên hoặc bằng 0,5 thì được làm tròn thành 01, số dư dưới 0,5 thì giữ nguyên.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận.

3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương lần thứ hai.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Được xét tặng hằng năm cho tập thể (là các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Tham gia đầy đủ, có hiệu quả phong trào thi đua các cấp;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Nhà trường.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng hằng năm cho Nhà trường, các đơn vị thuộc và trực thuộc khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tập thể đạt một trong các thành tích sau được tính là tiêu biểu để áp dụng xét công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”:

- Với phòng, ban: Cải tiến, đổi mới hoạt động quản lý mang lại hiệu quả và hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác đề ra (có minh chứng kèm theo).

- Với Khoa, bộ môn trực thuộc: Hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, 80% giảng viên trở lên hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

- Với trường TH, THCS, THPT Chu Văn An: Cải tiến, đổi mới hoạt động quản lý mang lại hiệu quả, đạt giải Nhất trong các cuộc thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (có minh chứng kèm theo).

b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể).

c) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

Điều 16. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

1. Cờ thi đua cấp Bộ, tỉnh xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Tổ chức đảng, đoàn thể đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

2. Việc tặng Cờ thi đua của Bộ, tỉnh cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc được thực hiện thông qua đánh giá, bình xét, suy tôn trong khối, cụm thi đua. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số

lượng Cờ tặng cho đơn vị trong khối, cụm thi đua.

3. Trường chia các đơn vị thuộc và trực thuộc thành 02 cụm thi đua, bình xét 01 tập thể dẫn đầu từng cụm thi đua đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 17. Cờ thi đua của Chính phủ

1. Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho tập thể Nhà trường đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;

b) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

c) Tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

2. Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

CHƯƠNG IV

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Hiệu trưởng.

2. Các hình thức khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La”.

3. Các hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

4. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương, Huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 19. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng khen thưởng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến nhưng chưa đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất nhưng chưa đạt mức tặng bằng khen;

c) Cá nhân là người ngoài Trường có thành tích xuất sắc, có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển của Trường.

2. Mỗi đơn vị thuộc và trực thuộc đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen cho 01 cá nhân theo năm học (trừ khen đột xuất, khen theo chuyên đề hoặc khen kỷ niệm thành lập đơn vị).

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc có thành tích đột xuất đóng góp cho Nhà trường, địa phương, xã hội.

Điều 20. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh phát động;

b) Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc";

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hoặc trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu

giương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

d) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

đ) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

e) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau: Giương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: Giương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

Điều 21. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong ngành Giáo dục, đạt tiêu chuẩn sau:

Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 22. Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La”

Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng Huy hiệu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 83/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Sơn La.

Điều 23. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân giương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đã được tặng Bằng khen cấp bộ, tỉnh; 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, tỉnh; 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ.

Điều 24. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Sao vàng”

Huân chương Sao vàng để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Điều 25. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh”

Huân chương Hồ Chí Minh để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Điều 26. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Độc lập”

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn tại Điều 17 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

3. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn tại Điều 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Điều 27. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động”

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy

tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Điều 28. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Anh hùng Lao động

Danh hiệu Anh hùng Lao động để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 61 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”

Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” để tặng cho các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

Điều 30. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

“Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” để xét tặng cho tác giả của một hoặc nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục và văn học nghệ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 67, Điều 68 của Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 31. Các trường hợp khen thưởng khác

Việc xét khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhà trường hoặc những trường hợp ngoại lệ khác do Hội đồng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Trường xem xét, quyết định.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, QUY ĐỊNH, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 32. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; các quy chế, quy định, văn bản hướng dẫn khác của các cấp khen thưởng.

Điều 33. Quy trình xét thi đua, khen thưởng

1. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thường xuyên

a) Thời gian tổ chức và một số lưu ý xét: Trước ngày 10/8 hằng năm, các

đơn vị căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học; kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; đăng ký thi đua đầu năm ... để tiến hành bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau theo thứ tự từ thấp đến cao bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số công chức, viên chức và người lao động tham dự. Đối tượng đủ tiêu chuẩn trình khen phải đạt tỉ lệ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến.

b) Quy trình bình xét tại các đơn vị

- Bước 1: Hợp bình xét tại đơn vị

+ Cá nhân và tập thể viết Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, chuẩn bị minh chứng; đối chiếu với tiêu chuẩn và tự nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

+ Hợp bình xét tại đơn vị: cá nhân trình bày báo cáo, đơn vị thảo luận, góp ý kiến và biểu quyết bằng phiếu kín danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể.

+ Hoàn thiện tài liệu cuộc họp.

- Bước 2: Công khai kết quả bình xét và giải quyết khiếu nại, kiến nghị

Đơn vị niêm yết và công khai kết quả bình xét thi đua, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, kiến nghị (nếu có) trước khi trình hồ sơ lên Hội đồng thi đua - Khen thưởng Trường.

- Bước 3. Trình hồ sơ

Đơn vị hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường (Phòng Tổ chức - Hành chính).

Hồ sơ bao gồm:

Tờ trình của đơn vị (kèm theo danh sách tập thể và cá nhân được đề nghị);

Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng (kèm theo biên bản kiểm phiếu);

Báo cáo thành tích và trích ngang thành tích của các tập thể và cá nhân (có minh chứng kèm theo).

c) Quy trình bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường

Bước 1. Hội đồng tổ chức họp, bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Bước 2. Niêm yết công khai kết quả bình xét theo quy định; giải quyết những ý kiến thắc mắc, kiến nghị (nếu có);

Bước 3. Hiệu trưởng xem xét, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

d) Thời gian hoàn thiện hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng của các đơn vị thuộc và trực thuộc gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày 10 tháng 8 hằng năm.

Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 8 hằng năm.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Bộ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 31 tháng 8 hằng năm.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề và khen thưởng theo thủ tục đơn giản

a) Khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, bộ phận chuyên trách và tổ giúp việc thực hiện việc đánh giá, tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Thời gian nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề cần hoàn thành ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết đợt thi đua hoặc chuyên đề thi đua.

b) Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Được áp dụng đối với khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân; khen thành tích đột xuất và khen thưởng đối ngoại. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật thi đua, khen thưởng và Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Trường các đơn vị xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ngay sau khi tập thể, cá nhân của đơn vị lập được thành tích đột xuất hoặc cá nhân ngoài Trường có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực và sự nghiệp phát triển Trường.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

+ Tờ trình khen thưởng của cấp trình khen.

+ Bản tóm tắt thành tích (do đơn vị trực tiếp quản lý lập) ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

Thời gian nộp hồ sơ về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Phòng Tổ chức - Hành chính) chậm nhất không quá 1 (một) tháng kể từ ngày tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

- Hiệu trưởng trực tiếp quyết định khen thưởng và trình khen thưởng trên cơ sở tham mưu của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường.

CHƯƠNG VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 34. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
2. Thành phần Hội đồng
 - a) Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng đơn vị;
 - b) Hội đồng có 02 Phó Chủ tịch, bao gồm Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng và Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
 - c) Các ủy viên bao gồm, đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trưởng một số bộ phận chuyên môn liên quan và 01 ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng là trưởng bộ phận thi đua, khen thưởng hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Nhà trường.
3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng
 - a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;
 - b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu.
4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng
 - a) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;
 - b) Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;
 - c) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 35. Hội đồng sáng kiến

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến.
2. Hội đồng có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng xem xét, đánh giá, công nhận sáng kiến và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp cơ sở.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 36. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo

Quy định tại Điều 64 và Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Quy chế tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường hỗ trợ, đóng góp để bổ sung quỹ thi đua, khen thưởng của Nhà trường.

Điều 37. Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của Trường

Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Quy chế tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

1. Nội dung chi cho công tác thi đua, khen thưởng

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm các kỷ niệm chương, khung bằng khen, giấy khen;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

2. Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức thưởng

a) Nguyên tắc tính tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

- Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

- Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Mức tiền thưởng:

- Mức tiền thưởng đối với Lao động tiên tiến, Giấy khen của Hiệu trưởng, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

- Mức thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác được thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, được tính theo hệ số lương cơ sở như sau:

STT	Các danh hiệu thi đua, khen thưởng	Tập thể (TT) hoặc cá nhân (CN)	Hệ số mức thưởng
I. Các danh hiệu thi đua			
1	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	CN	3.0
2	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	CN	4.5
3	Tập thể lao động tiên tiến	TT	0.8
4	Tập thể lao động xuất sắc	TT	1.5
5	Cờ thi đua của Bộ, tỉnh	TT	8.0
6	Cờ thi đua của Chính phủ	TT	12.0
II. Các hình thức khen thưởng			
1	Bằng khen Bộ, tỉnh	CN	1.0
		TT	2.0
2	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	CN	3.5
		TT	7.0

III. Danh hiệu vinh dự Nhà nước			
1	Nhà giáo Ưu tú	CN	9.0
2	Nhà giáo nhân dân	CN	12.5
3	Anh hùng lao động	CN	15.5
		TT	31.0
IV. Huân chương các loại			
1	Huân chương Lao động hạng Nhất	CN	9.0
		TT	18.0
2	Huân chương Lao động hạng Nhì	CN	7.5
		TT	15.0
3	Huân chương Lao động hạng Ba	CN	4.5
		TT	9.0
4	Huân chương Độc lập hạng Nhất	CN	15.0
		TT	30.0
5	Huân chương Độc lập hạng Nhì	CN	12.5
		TT	25.0
6	Huân chương Độc lập hạng Ba	CN	10.5
		TT	21.0
V. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”			
	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	CN	
VI. Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La”			
	Theo quy định của UBND tỉnh Sơn La	CN	

Điều 38. Trách nhiệm và nguyên tắc chi thưởng

1. Trách nhiệm chi thưởng

Trường Đại học Tây Bắc chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định công nhận; chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, trao tặng.

Các hình thức khen thưởng của các bộ, tỉnh, ban, ngành khác không thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định của cơ quan quyết định khen thưởng.

2. Nguyên tắc chi thưởng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 như sau:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

d) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 39. Hồ sơ, thủ tục, huỷ bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cấp (các đơn vị trực thuộc, Nhà trường) trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định thực hiện theo Khoản 3 Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường, các đơn vị thuộc và trực thuộc căn cứ trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, triển khai thực hiện đúng các nội dung trong Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Tây Bắc Ban hành kèm theo Quyết định số: 988/QĐ-ĐHTB ngày 12/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc. Những nội dung văn bản do Trường Đại học Tây Bắc ban hành trước đây trái với Quy chế này bị bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CND